

Mẫu 07/THQ

TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ QUỐC GIA VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN
PHÂN BÓN DẦU KHÍ CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 830 /TB-PVCFC

Cà Mau, ngày 06 tháng 06 năm 2021.

THÔNG BÁO

Về việc điều chỉnh ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền
nhận cổ tức năm 2020 bằng tiền.

**Kính gửi: Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam
Sở giao dịch chứng khoán TP HCM**

Tên tổ chức phát hành: Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau
Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau
Trụ sở chính: Lô D, Khu Công nghiệp phường 1, đường Ngô Quyền, phường
1, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau
Điện thoại: +84.290.3819000 - Fax: +84.290.3590501.

**Chúng tôi thông báo đến Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD)
và Sở giao dịch chứng khoán TP HCM về việc điều chỉnh ngày đăng ký cuối cùng để
lập danh sách người sở hữu cho chứng khoán sau:**

Tên chứng khoán: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau
Mã chứng khoán: DCM
Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá giao dịch: 10.000 đồng/cổ phiếu
Sàn giao dịch: Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh

Ngày đăng ký cuối cùng đã thông báo: 10/07/2021 (thông báo số 693/TB-
PVCFC ngày 27/5/2021)

Ngày đăng ký cuối cùng điều chỉnh: **08/07/2021**

1. Lý do và mục đích: Chi trả cổ tức năm 2020 bằng tiền.

2. Nội dung:

- Tỷ lệ thực hiện: Đối với cổ phiếu phổ thông: 8%/cổ phiếu (01 cổ phiếu được
nhận 800 đồng)

- Thời gian thực hiện: Ngày 27/07/2021

- Địa điểm thực hiện:

+ Đối với chứng khoán lưu ký: Người sở hữu làm thủ tục nhận cổ tức tại các
Thành viên lưu ký (TVLK) nơi mở tài khoản lưu ký.



+ Đối với chứng khoán chưa lưu ký: Người sở hữu làm thủ tục nhận cổ tức tại Ban Tài chính kế toán - Công ty Cổ Phần Phân bón Dầu khí Cà Mau vào các ngày làm việc trong tuần từ ngày 27/07/2021 và xuất trình chứng minh nhân dân, căn cước công dân, giấy chứng nhận sở hữu cổ phần. Trường hợp ủy quyền cho người khác nhận thay phải có giấy ủy quyền hợp lệ (có công chứng hoặc xác nhận của chính quyền địa phương).

Đề nghị VSD lập và gửi cho Công ty chúng tôi danh sách người sở hữu chứng khoán tại ngày đăng ký cuối cùng nêu trên vào địa chỉ sau:

- Địa chỉ nhận danh sách (bản cứng): Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau Lô D, Khu Công nghiệp phường 1, đường Ngô Quyền, phường 1, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Địa chỉ email nhận file dữ liệu: 1/ hungdt@pvfc.com.vn
2/ chuyennnt@pvfc.com.vn

Chúng tôi cam kết những thông tin về người sở hữu trong danh sách sẽ được sử dụng đúng mục đích và tuân thủ các quy định của VSD. Công ty chúng tôi sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu có sai phạm.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBCKNN (để b/c);
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT, Tổ IR.

Tài liệu đính kèm:

Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2021;
Quyết định số 1123/QĐ-PVFC.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC**



Văn Tiên Thanh



Số: 854/NQ-PVCFC

Cà Mau, ngày 27 tháng 4 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN DẦU KHÍ CÀ MAU

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Căn cứ Biên bản họp số: 02/BB-DHĐCĐ-2021 và kết quả biểu quyết của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau thông qua các nội dung tại cuộc họp thường niên ngày 27/04/2021,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua các báo cáo, tờ trình với các nội dung cụ thể như sau:

- 1.1. Thông qua Báo cáo Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 với các chỉ tiêu chính:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2020		Tỷ lệ so sánh (%) 3=2/1
			Kế hoạch	Thực hiện	
A	B	C	1	2	3=2/1
I	Chỉ tiêu sản lượng				
1	Sản xuất các sản phẩm				
-	Urê quy đổi	Nghìn tấn	895,15	934,77	104%
	<i>Trong đó: - Sản phẩm từ gốc urê</i>	<i>Nghìn tấn</i>	<i>35,00</i>	<i>35,51</i>	<i>101%</i>
-	NPK	Nghìn tấn	15,00	-	
2	Tiêu thụ các sản phẩm				
-	Urê quy đổi	Nghìn tấn	902,57	1.008,44	112%
-	NPK	Nghìn tấn	15,00	-	
-	Phân bón tự doanh	Nghìn tấn	140,00	171,48	122%
II	Chỉ tiêu tài chính hợp nhất				
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	6.952,91	7.700	111%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	510,95	716,53	140%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	479,25	662,45	138%
4	Các khoản nộp NSNN	Tỷ đồng	53,91	87,09	162%
III	Chỉ tiêu tài chính công ty mẹ				
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	6.819,52	7.664	112%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	508,73	714,83	141%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	477,76	661,56	138%
4	Các khoản nộp NSNN	Tỷ đồng	47,70	80,24	168%
5	Tỷ suất LNTT/vốn CSHBQ	%	8,2%	11,6%	141%



TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2020		Tỷ lệ so sánh (%)
			Kế hoạch	Thực hiện	
A	B	C	1	2	3=2/1
6	Giá trị thực hiện đầu tư	Tỷ đồng	153,30	112,89	74%

1.2. Thông qua các chỉ tiêu chính của kế hoạch SXKD năm 2021:

Chỉ tiêu sản lượng:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2021
1	Sản lượng sản xuất		
1.1	Đạm Cà Mau (Urê)	Nghìn tấn	860,0
1.2	<i>Trong đó: Các sản phẩm phân bón từ gốc Urê</i>	<i>Nghìn tấn</i>	<i>42,0</i>
1.3	NPK	Nghìn tấn	155,0
2	Sản lượng kinh doanh		
2.1	Đạm Cà Mau (Urê)	Nghìn tấn	791,0
2.2	Các sản phẩm phân bón từ gốc Urê	Nghìn tấn	42,0
2.3	NPK	Nghìn tấn	155,0
2.4	Phân bón tự doanh	Nghìn tấn	150,0

Kế hoạch tài chính:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2021
I	Chỉ tiêu tài chính (Công ty hợp nhất)		
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	7.839,0
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	210,0
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	197,4
4	Nộp NSNN	Tỷ đồng	56,9
II	Chỉ tiêu tài chính (Công ty mẹ)		
1	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	5.561,6
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	7.745,1
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	208,4
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	196,5
5	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Vốn CSHCK	%	3,7%
6	Nộp NSNN	Tỷ đồng	51,3
7	Đầu tư XDCB và MS TTB		
7.1	Tổng mức đầu tư	Tỷ đồng	115,1
-	Đầu tư XDCB và Mua sắm tài sản, trang thiết bị	Tỷ đồng	115,1
-	Đầu tư góp vốn vào các đơn vị thành viên	Tỷ đồng	
7.2	Nguồn vốn đầu tư	Tỷ đồng	115,1
-	Vốn Chủ sở hữu	Tỷ đồng	31,3
-	Vốn vay và khác	Tỷ đồng	83,8

1.3. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2020 và phương hướng hoạt động năm 2021 của Hội đồng quản trị.

1.4. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2020 và Kế hoạch hoạt động năm 2021 của Ban Kiểm soát.

1.5. Lựa chọn đơn vị kiểm toán cho Báo cáo tài chính năm 2021:

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong các công ty kiểm toán sau thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021:



- Công ty TNHH KPMG (Việt Nam),
- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam,
- Công ty TNHH PwC (Việt Nam).

1.6. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.

1.7. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận lũy kế năm 2020 như sau:

STT	Khoản mục	Giá trị
		(tỷ đồng)
I	LNST lũy kế năm 2020	772,30
1	LNST chưa phân phối năm 2019 chuyển sang năm 2020	110,74
2	LNST năm 2020	661,56
II	Phân phối LNST lũy kế năm 2020	611,88
1	Quỹ Đầu tư phát triển (10% Lợi nhuận sau thuế)	66,16
2	Quỹ Khen thưởng, phúc lợi	85,44
	Trong đó: - Quỹ Khen thưởng, Phúc lợi người lao động (*)	83,36
	- Quỹ Thưởng người quản lý	2,08
3	Bổ sung quỹ Khen thưởng, phúc lợi người lao động (*)	36,76
4	Chia cổ tức (08% V&L tương đương 800 đồng/cổ phiếu)**)	423,52
III	LNST chưa phân phối năm 2020 chuyển sang năm 2021	160,43

(*) 20% LNST phân vượt Kế hoạch đã được thông qua;

(**) Vốn điều lệ năm 2020: 5.294 tỷ đồng

1.8. Thông qua Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021 như sau:

STT	Khoản mục	Giá trị
		(tỷ đồng)
I	LNST lũy kế năm 2021 theo kế hoạch	356,93
1	LNST chưa phân phối năm 2020 chuyển sang năm 2021	160,43
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2021 theo kế hoạch	196,5
II	Kế hoạch phân phối LNST lũy kế năm 2021	
1	Quỹ Đầu tư phát triển (30% Lợi nhuận sau thuế)(i)	
2	Quỹ phát triển khoa học công nghệ (10% Lợi nhuận trước thuế) (ii)	
3	Quỹ Khen thưởng, phúc lợi (u)	
4	Bổ sung quỹ Khen thưởng, phúc lợi (v)	20% phần LNST năm 2021 vượt KH
5	Dự kiến chia cổ tức (5% V&L tương đương 500 đồng/cổ phiếu)	

(i): Quỹ đầu tư phát triển : 30 % Lợi nhuận sau thuế

(ii): Quỹ phát triển khoa học công nghệ : 10% Lợi nhuận trước thuế

(u): Quỹ Khen thưởng, phúc lợi

Trong đó:

+ Quỹ Khen thưởng, phúc lợi người lao động : 3 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người lao động.



+ Quỹ Thưởng của người quản lý Công ty : 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người quản lý Công ty chuyên trách

(v): *Bổ sung quỹ Khen thưởng, phúc lợi người lao động : 20% phần lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch.*

(w): *Vốn điều lệ năm 2021: 5.294 tỷ đồng.*

Việc thực hiện phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2021 tùy vào tình hình sản xuất kinh doanh Công ty sẽ thực hiện điều chỉnh kế hoạch phù hợp và thông qua Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 quyết định.

1.9. Thông qua Báo cáo tiền lương, tiền thưởng, thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2020:

- Thực hiện năm 2020: **9.845,13** triệu đồng.

1.10. Thông qua Kế hoạch tiền lương, tiền thưởng, thù lao năm 2021 của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát:

a. Quỹ tiền lương, tiền thưởng, thù lao kế hoạch năm 2021 của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát tạm tính như sau:

- Quỹ tiền lương, thù lao của HĐQT và BKS : **6.597,739** triệu đồng.
- Quỹ tiền thưởng của HĐQT và BKS : **775,455** triệu đồng.
- Tổng cộng : **7.373,194** triệu đồng.

b. Phân phối tiền lương, tiền thưởng và thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát:

Việc phân phối quỹ tiền lương, thù lao và quỹ tiền thưởng của Ban quản lý điều hành thực hiện theo Quy chế trả lương, trả thưởng và thù lao của Ban quản lý, điều hành do Hội đồng quản trị Công ty ban hành.

c. Cơ chế xác định Quỹ tiền lương, tiền thưởng và thù lao thực hiện năm 2021:

Quỹ tiền lương thực hiện:

- Quỹ tiền lương thực hiện được xác định trên cơ sở số người Ban quản lý, điều hành chuyên trách thực tế (tính bình quân theo tháng) và mức tiền lương bình quân thực hiện.

- Mức tiền lương bình quân thực hiện được xác định trên cơ sở mức tiền lương bình quân kế hoạch gắn với mức độ thực hiện các chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh cụ thể như sau:

+ Công ty hoàn thành kế hoạch sản xuất, kinh doanh và lợi nhuận thực hiện bằng lợi nhuận kế hoạch thì mức tiền lương bình quân thực hiện được xác định bằng mức tiền lương bình quân kế hoạch.

+ Công ty hoàn thành kế hoạch sản xuất, kinh doanh và lợi nhuận thực hiện vượt kế hoạch thì cứ 01% lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch, mức tiền lương bình quân thực hiện được tính thêm 02%, nhưng không quá 20% so với mức tiền lương bình quân kế hoạch.

Quỹ tiền thưởng thực hiện:

- Khi lợi nhuận thực hiện bằng hoặc cao hơn kế hoạch thì quỹ tiền thưởng của



11011 11011 11011 11011 11011

Ban quản lý, điều hành tương đương 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện của Ban quản lý, điều hành chuyên trách.

- Khi lợi nhuận thực hiện thấp hơn lợi nhuận kế hoạch thì quỹ tiền thưởng của Ban quản lý, điều hành tương đương 01 tháng tiền lương bình quân thực hiện của Ban quản lý, điều hành chuyên trách.

1.11. Thông qua nội dung bổ sung, sửa đổi ngành, nghề kinh doanh của Công ty như sau:

TT	Ngành nghề kinh doanh	Mã ngành
A	Bổ sung ngành nghề	
1	Thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp:	- Mã ngành 6311: Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan. - Mã ngành 6312: Cổng thông tin.
2	Kinh doanh mua bán các sản phẩm vật tư nông nghiệp (máy móc hỗ trợ/công cụ dụng cụ/giống/thuốc/nông sản):	- Mã ngành 4653: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp. - Mã ngành 4620: Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu và động vật sống.
3	Sàn giao dịch điện tử (chợ online).	- Mã ngành 4791: Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet
4	Dịch vụ khảo nghiệm phân bón.	- Mã ngành 0161: Hoạt động dịch vụ trồng trọt.
5	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng.	- Mã ngành: 1104: Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng.
6	Cho thuê tài sản thuộc sở hữu của doanh nghiệp.	Mã ngành: 6810 Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.
7	Cung cấp nhân sự vận hành, kiểm tra, sửa chữa máy móc, hệ thống điện sản xuất.	- Mã ngành: 7830 Cung ứng và quản lý nguồn lao động.
B	Sửa đổi chi tiết ngành nghề kinh doanh	Điều chỉnh mã ngành 7110 Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. Chi tiết: Tư vấn, hướng dẫn kỹ thuật sử dụng phân bón và hóa chất. - Mã ngành: 7211 Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên. - Mã ngành: 7212 Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ.

1.12. Thông qua và ban hành lại toàn văn Điều lệ Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau như Dự thảo đã trình ĐHĐCĐ.

1.13. Thông qua nội dung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau như Dự thảo đã trình ĐHĐCĐ.

ĐHĐCĐ giao cho HĐQT ban hành và ủy quyền cho HĐQT sửa đổi, bổ sung Quy chế này phù hợp với điều lệ và quy định pháp luật.



- 1.14. Thông qua nội dung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau như Dự thảo đã trình ĐHĐCĐ.
ĐHĐCĐ giao cho Hội đồng quản trị ban hành và ủy quyền cho HĐQT sửa đổi, bổ sung Quy chế này phù hợp với điều lệ và quy định pháp luật.
- 1.15. Thông qua nội dung Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau như Dự thảo đã trình ĐHĐCĐ.
ĐHĐCĐ giao cho Ban Kiểm soát ban hành và ủy quyền cho BKS sửa đổi, bổ sung Quy chế này phù hợp với điều lệ và quy định pháp luật.
- 1.16. Thông qua việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị độc lập đối với Bà Nguyễn Minh Phượng.
- 1.17. Thông qua việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị độc lập đối với Ông Lê Đức Quang.
- 1.18. Thông qua việc miễn nhiệm Kiểm soát viên đối với Ông Nguyễn Quốc Huy.
- 1.19. Thông qua kết quả bầu cử thành viên Hội đồng quản trị /Ban kiểm soát Công ty:
- Ông Lê Đức Quang trúng cử thành viên HĐQT với nhiệm kỳ 5 năm 2021-2026 (tối đa đến kỳ ĐHĐCĐ năm 2026).
 - Ông Trương Hồng trúng cử thành viên HĐQT độc lập, không chuyên trách với nhiệm kỳ 5 năm 2021-2026 (tối đa đến kỳ ĐHĐCĐ năm 2026).
 - Bà Đỗ Thị Hoa trúng cử thành viên HĐQT độc lập, không chuyên trách với nhiệm kỳ 5 năm 2021-2026 (tối đa đến kỳ ĐHĐCĐ năm 2026).
 - Ông Đỗ Minh Dương trúng cử Kiểm soát viên với nhiệm kỳ 5 năm 2021-2026 (tối đa đến kỳ ĐHĐCĐ năm 2026).
 - Ông Trần Văn Bình trúng cử Kiểm soát viên với nhiệm kỳ 5 năm 2021-2026 (tối đa đến kỳ ĐHĐCĐ năm 2026).

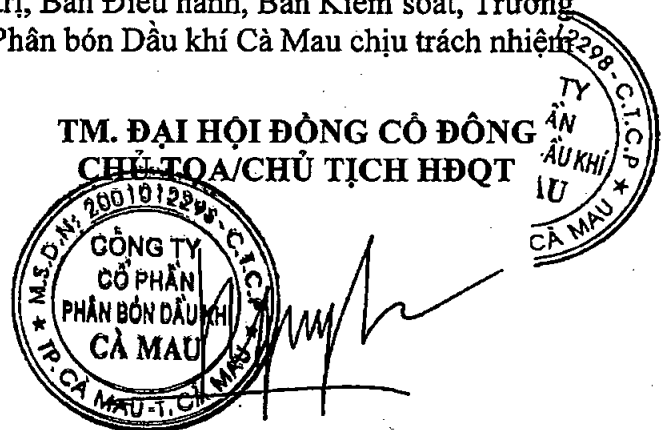
Điều 2. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị được sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh một cách linh hoạt các nội dung tại mục 1.2, 1.8, 1.10 Điều 1 cho phù hợp tình hình thực tế sản xuất kinh doanh.

Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 27/4/2021.

Điều 4. Tất cả các cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Điều hành, Ban Kiểm soát, Trưởng các ban, đơn vị trực thuộc Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận: 

- Như điều 4;
- Lưu VT.



Trần Ngọc Nguyên



Số: *M23* /QĐ-PVCFC

Cà Mau, ngày *01* tháng *6* năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc điều chỉnh ngày đăng ký cuối cùng thực hiện thanh toán cổ tức năm 2020 bằng tiền cho cổ đông

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN DẦU KHÍ CÀ MAU

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần phân bón Dầu khí Cà Mau đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Căn cứ Nghị quyết số 854/NQ-PVCFC ngày 27/4/2021 của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau tại phiên họp thường niên năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 1059/QĐ-PVCFC ngày 26/5/2021 về việc Thanh toán cổ tức năm 2020 bằng tiền cho cổ đông;

Căn cứ biên bản tổng hợp lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị số 13/BBTH-HĐQT ngày 01/6/2021,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh ngày đăng ký cuối cùng thực hiện thanh toán cổ tức năm 2020 bằng tiền cho cổ đông tỷ lệ 8% vốn điều lệ (tương đương 800 đồng/01 cổ phiếu) để phù hợp với quy định về ngày giao dịch, cụ thể như sau:

Ngày đăng ký cuối cùng: **08/07/2021**

Ngày thực hiện chi trả: **27/07/2021**

Điều 2. Giao Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm triển khai thực hiện các thủ tục chi trả cổ tức cho cổ đông theo đúng các quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành. Các thành viên HĐQT, Ban Tổng giám đốc, và các đơn vị liên quan của Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- BKS;
- TCKT; KTNB;
- Lưu: VT, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Ký bởi: TRẦN NGỌC NGUYÊN
Ngày ký: 01/06/2021 16:07:11
Tổ chức xác thực: VNPT Certification
Authority

Trần Ngọc Nguyên



Số: *MLB* /QĐ-PVCFC

Cà Mau, ngày *01* tháng *6* năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc điều chỉnh ngày đăng ký cuối cùng thực hiện thanh toán cổ tức
năm 2020 bằng tiền cho cổ đông

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN DẦU KHÍ CÀ MAU

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần phân bón Dầu khí Cà Mau đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Căn cứ Nghị quyết số 854/NQ-PVCFC ngày 27/4/2021 của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau tại phiên họp thường niên năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 1059/QĐ-PVCFC ngày 26/5/2021 về việc Thanh toán cổ tức năm 2020 bằng tiền cho cổ đông;

Căn cứ biên bản tổng hợp lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị số 13/BBTH-HĐQT ngày 01/6/2021,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh ngày đăng ký cuối cùng thực hiện thanh toán cổ tức năm 2020 bằng tiền cho cổ đông tỷ lệ 8% vốn điều lệ (trương đương 800 đồng/01 cổ phiếu) để phù hợp với quy định về ngày giao dịch, cụ thể như sau:

Ngày đăng ký cuối cùng: **08/07/2021**

Ngày thực hiện chi trả: **27/07/2021**

Điều 2. Giao Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm triển khai thực hiện các thủ tục chi trả cổ tức cho cổ đông theo đúng các quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành. Các thành viên HĐQT, Ban Tổng giám đốc, và các đơn vị liên quan của Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- BKS;
- TCKT; KTNB;
- Lưu: VT, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Ký bởi: TRẦN NGỌC NGUYỄN
Ngày ký: 01/06/2021 16:07:11
Tổ chức xác thực: VNPT Certification
Authority

Trần Ngọc Nguyễn



Số: 854/NQ-PVCFC

Cà Mau, ngày 27 tháng 4 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN DẦU KHÍ CÀ MAU

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Căn cứ Biên bản họp số: 02/BB-ĐHĐCĐ-2021 và kết quả biểu quyết của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau thông qua các nội dung tại cuộc họp thường niên ngày 27/04/2021,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua các báo cáo, tờ trình với các nội dung cụ thể như sau:

1.1. Thông qua Báo cáo Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 với các chỉ tiêu chính:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2020		Tỷ lệ so sánh (%)
			Kế hoạch	Thực hiện	
A	B	C	1	2	3=2/1
I	Chỉ tiêu sản lượng				
1	Sản xuất các sản phẩm				
-	Urê quy đổi	Nghìn tấn	895,15	934,77	104%
	<i>Trong đó: - Sản phẩm từ gốc urê</i>	<i>Nghìn tấn</i>	<i>35,00</i>	<i>35,51</i>	<i>101%</i>
-	NPK	Nghìn tấn	15,00	-	
2	Tiêu thụ các sản phẩm				
-	Urê quy đổi	Nghìn tấn	902,57	1.008,44	112%
-	NPK	Nghìn tấn	15,00	-	
-	Phân bón tự doanh	Nghìn tấn	140,00	171,48	122%
II	Chỉ tiêu tài chính hợp nhất				
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	6.952,91	7.700	111%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	510,95	716,53	140%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	479,25	662,45	138%
4	Các khoản nộp NSNN	Tỷ đồng	53,91	87,09	162%
III	Chỉ tiêu tài chính công ty mẹ				
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	6.819,52	7.664	112%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	508,73	714,83	141%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	477,76	661,56	138%
4	Các khoản nộp NSNN	Tỷ đồng	47,70	80,24	168%
5	Tỷ suất LNTT/vốn CSHBQ	%	8,2%	11,6%	141%

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2020		Tỷ lệ so sánh (%)
			Kế hoạch	Thực hiện	
A	B	C	1	2	3=2/1
6	Giá trị thực hiện đầu tư	Tỷ đồng	153,30	112,89	74%

1.2. Thông qua các chỉ tiêu chính của kế hoạch SXKD năm 2021:

Chỉ tiêu sản lượng:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2021
1	Sản lượng sản xuất		
1.1	Đạm Cà Mau (Urê)	Nghìn tấn	860,0
1.2	<i>Trong đó: Các sản phẩm phân bón từ gốc Urê</i>	<i>Nghìn tấn</i>	<i>42,0</i>
1.3	NPK	Nghìn tấn	155,0
2	Sản lượng kinh doanh		
2.1	Đạm Cà Mau (Urê)	Nghìn tấn	791,0
2.2	Các sản phẩm phân bón từ gốc Urê	Nghìn tấn	42,0
2.3	NPK	Nghìn tấn	155,0
2.4	Phân bón tự doanh	Nghìn tấn	150,0

Kế hoạch tài chính:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2021
I	Chỉ tiêu tài chính (Công ty hợp nhất)		
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	7.839,0
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	210,0
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	197,4
4	Nộp NSNN	Tỷ đồng	56,9
II	Chỉ tiêu tài chính (Công ty mẹ)		
1	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	5.561,6
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	7.745,1
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	208,4
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	196,5
5	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Vốn CSHCK	%	3,7%
6	Nộp NSNN	Tỷ đồng	51,3
7	Đầu tư XDCB và MS TTB		
7.1	Tổng mức đầu tư	Tỷ đồng	115,1
-	Đầu tư XDCB và Mua sắm tài sản, trang thiết bị	Tỷ đồng	115,1
-	Đầu tư góp vốn vào các đơn vị thành viên	Tỷ đồng	
7.2	Nguồn vốn đầu tư	Tỷ đồng	115,1
-	Vốn Chủ sở hữu	Tỷ đồng	31,3
-	Vốn vay và khác	Tỷ đồng	83,8

1.3. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2020 và phương hướng hoạt động năm 2021 của Hội đồng quản trị.

1.4. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2020 và Kế hoạch hoạt động năm 2021 của Ban Kiểm soát.

1.5. Lựa chọn đơn vị kiểm toán cho Báo cáo tài chính năm 2021:

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong các công ty kiểm toán sau thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021:

- Công ty TNHH KPMG (Việt Nam),
 - Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam,
 - Công ty TNHH PwC (Việt Nam).
- 1.6. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.
- 1.7. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận lũy kế năm 2020 như sau:

STT	Khoản mục	Giá trị
		(tỷ đồng)
I	LNST lũy kế năm 2020	772,30
1	LNST chưa phân phối năm 2019 chuyển sang năm 2020	110,74
2	LNST năm 2020	661,56
II	Phân phối LNST lũy kế năm 2020	611,88
1	Quỹ Đầu tư phát triển (10% Lợi nhuận sau thuế)	66,16
2	Quỹ Khen thưởng, phúc lợi	85,44
	Trong đó: - Quỹ Khen thưởng, Phúc lợi người lao động (*)	83,36
	- Quỹ Thưởng người quản lý	2,08
3	Bổ sung quỹ Khen thưởng, phúc lợi người lao động (*)	36,76
4	Chia cổ tức (08% VDL tương đương 800 đồng/cổ phiếu)**)	423,52
III	LNST chưa phân phối năm 2020 chuyển sang năm 2021	160,43

(*) 20% LNST phần vượt Kế hoạch đã được thông qua;

(**) Vốn điều lệ năm 2020: 5.294 tỷ đồng

- 1.8. Thông qua Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021 như sau:

STT	Khoản mục	Giá trị
		(tỷ đồng)
I	LNST lũy kế năm 2021 theo kế hoạch	356,93
1	LNST chưa phân phối năm 2020 chuyển sang năm 2021	160,43
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2021 theo kế hoạch	196,5
II	Kế hoạch phân phối LNST lũy kế năm 2021	
1	Quỹ Đầu tư phát triển (30% Lợi nhuận sau thuế)(i)	
2	Quỹ phát triển khoa học công nghệ (10% Lợi nhuận trước thuế) (ii)	
3	Quỹ Khen thưởng, phúc lợi (u)	
4	Bổ sung quỹ Khen thưởng, phúc lợi (v)	20% phần LNST năm 2021 vượt KH
5	Dự kiến chia cổ tức (5% VDL tương đương 500 đồng/cổ phiếu)	

(i): Quỹ đầu tư phát triển : 30 % Lợi nhuận sau thuế

(ii): Quỹ phát triển khoa học công nghệ : 10% Lợi nhuận trước thuế

(u): Quỹ Khen thưởng, phúc lợi

Trong đó:

+ Quỹ Khen thưởng, phúc lợi người lao động : 3 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người lao động.

+ Quỹ Thưởng của người quản lý Công ty : 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người quản lý Công ty chuyên trách

(v): *Bổ sung quỹ Khen thưởng, phúc lợi người lao động : 20% phần lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch.*

(w): *Vốn điều lệ năm 2021: 5.294 tỷ đồng.*

Việc thực hiện phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2021 tùy vào tình hình sản xuất kinh doanh Công ty sẽ thực hiện điều chỉnh kế hoạch phù hợp và thông qua Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 quyết định.

1.9. Thông qua Báo cáo tiền lương, tiền thưởng, thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2020:

- Thực hiện năm 2020: **9.845,13** triệu đồng.

1.10. Thông qua Kế hoạch tiền lương, tiền thưởng, thù lao năm 2021 của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát:

a. Quỹ tiền lương, tiền thưởng, thù lao kế hoạch năm 2021 của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát tạm tính như sau:

- Quỹ tiền lương, thù lao của HĐQT và BKS : **6.597,739** triệu đồng.

- Quỹ tiền thưởng của HĐQT và BKS : **775,455** triệu đồng.

- Tổng cộng : **7.373,194** triệu đồng.

b. Phân phối tiền lương, tiền thưởng và thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát:

Việc phân phối quỹ tiền lương, thù lao và quỹ tiền thưởng của Ban quản lý điều hành thực hiện theo Quy chế trả lương, trả thưởng và thù lao của Ban quản lý, điều hành do Hội đồng quản trị Công ty ban hành.

c. Cơ chế xác định Quỹ tiền lương, tiền thưởng và thù lao thực hiện năm 2021:

Quỹ tiền lương thực hiện:

- Quỹ tiền lương thực hiện được xác định trên cơ sở số người Ban quản lý, điều hành chuyên trách thực tế (tính bình quân theo tháng) và mức tiền lương bình quân thực hiện.

- Mức tiền lương bình quân thực hiện được xác định trên cơ sở mức tiền lương bình quân kế hoạch gắn với mức độ thực hiện các chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh cụ thể như sau:

+ Công ty hoàn thành kế hoạch sản xuất, kinh doanh và lợi nhuận thực hiện bằng lợi nhuận kế hoạch thì mức tiền lương bình quân thực hiện được xác định bằng mức tiền lương bình quân kế hoạch.

+ Công ty hoàn thành kế hoạch sản xuất, kinh doanh và lợi nhuận thực hiện vượt kế hoạch thì cứ 01% lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch, mức tiền lương bình quân thực hiện được tính thêm 02%, nhưng không quá 20% so với mức tiền lương bình quân kế hoạch.

Quỹ tiền thưởng thực hiện:

- Khi lợi nhuận thực hiện bằng hoặc cao hơn kế hoạch thì quỹ tiền thưởng của

Ban quản lý, điều hành tương đương 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện của Ban quản lý, điều hành chuyên trách.

- Khi lợi nhuận thực hiện thấp hơn lợi nhuận kế hoạch thì quỹ tiền thưởng của Ban quản lý, điều hành tương đương 01 tháng tiền lương bình quân thực hiện của Ban quản lý, điều hành chuyên trách.

1.11. Thông qua nội dung bổ sung, sửa đổi ngành, nghề kinh doanh của Công ty như sau:

TT	Ngành nghề kinh doanh	Mã ngành
A	Bổ sung ngành nghề	
1	Thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp:	- Mã ngành 6311: Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan. - Mã ngành 6312: Cổng thông tin.
2	Kinh doanh mua bán các sản phẩm vật tư nông nghiệp (máy móc hỗ trợ/công cụ dụng cụ/giống/thuốc/nông sản):	- Mã ngành 4653: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp. - Mã ngành 4620: Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu và động vật sống.
3	Sàn giao dịch điện tử (chợ online).	- Mã ngành 4791: Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet
4	Dịch vụ khảo nghiệm phân bón.	- Mã ngành 0161: Hoạt động dịch vụ trồng trọt.
5	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng.	- Mã ngành: 1104: Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng.
6	Cho thuê tài sản thuộc sở hữu của doanh nghiệp.	Mã ngành: 6810 Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.
7	Cung cấp nhân sự vận hành, kiểm tra, sửa chữa máy móc, hệ thống điện sản xuất.	- Mã ngành: 7830 Cung ứng và quản lý nguồn lao động.
B	Sửa đổi chi tiết ngành nghề kinh doanh	Điều chỉnh mã ngành 7110 Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. Chi tiết: Tư vấn, hướng dẫn kỹ thuật sử dụng phân bón và hóa chất. - Mã ngành: 7211 Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên. - Mã ngành: 7212 Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ.

1.12. Thông qua và ban hành lại toàn văn Điều lệ Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau như Dự thảo đã trình ĐHĐCĐ.

1.13. Thông qua nội dung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau như Dự thảo đã trình ĐHĐCĐ.

ĐHĐCĐ giao cho HĐQT ban hành và ủy quyền cho HĐQT sửa đổi, bổ sung Quy chế này phù hợp với điều lệ và quy định pháp luật.




7/

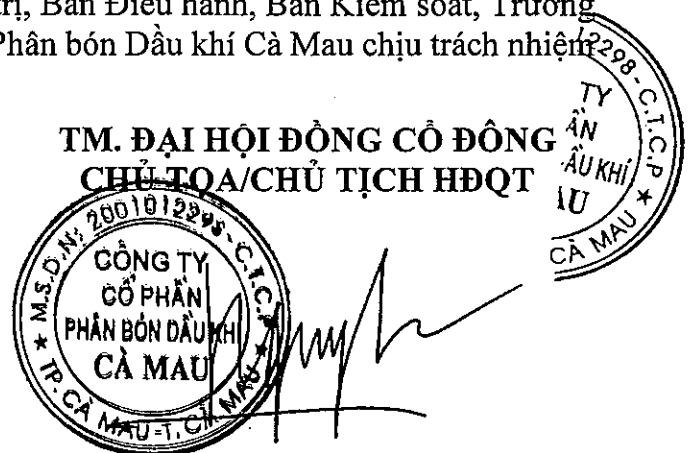
- 1.14. Thông qua nội dung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau như Dự thảo đã trình ĐHĐCĐ.
ĐHĐCĐ giao cho Hội đồng quản trị ban hành và ủy quyền cho HĐQT sửa đổi, bổ sung Quy chế này phù hợp với điều lệ và quy định pháp luật.
- 1.15. Thông qua nội dung Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau như Dự thảo đã trình ĐHĐCĐ.
ĐHĐCĐ giao cho Ban Kiểm soát ban hành và ủy quyền cho BKS sửa đổi, bổ sung Quy chế này phù hợp với điều lệ và quy định pháp luật.
- 1.16. Thông qua việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị độc lập đối với Bà Nguyễn Minh Phượng.
- 1.17. Thông qua việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị độc lập đối với Ông Lê Đức Quang.
- 1.18. Thông qua việc miễn nhiệm Kiểm soát viên đối với Ông Nguyễn Quốc Huy.
- 1.19. Thông qua kết quả bầu cử thành viên Hội đồng quản trị /Ban kiểm soát Công ty:
- Ông Lê Đức Quang trúng cử thành viên HĐQT với nhiệm kỳ 5 năm 2021-2026 (tối đa đến kỳ ĐHĐCĐ năm 2026).
 - Ông Trương Hồng trúng cử thành viên HĐQT độc lập, không chuyên trách với nhiệm kỳ 5 năm 2021-2026 (tối đa đến kỳ ĐHĐCĐ năm 2026).
 - Bà Đỗ Thị Hoa trúng cử thành viên HĐQT độc lập, không chuyên trách với nhiệm kỳ 5 năm 2021-2026 (tối đa đến kỳ ĐHĐCĐ năm 2026).
 - Ông Đỗ Minh Dương trúng cử Kiểm soát viên với nhiệm kỳ 5 năm 2021-2026 (tối đa đến kỳ ĐHĐCĐ năm 2026).
 - Ông Trần Văn Bình trúng cử Kiểm soát viên với nhiệm kỳ 5 năm 2021-2026 (tối đa đến kỳ ĐHĐCĐ năm 2026).

Điều 2. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị được sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh một cách linh hoạt các nội dung tại mục 1.2, 1.8, 1.10 Điều 1 cho phù hợp tình hình thực tế sản xuất kinh doanh.

Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 27/4/2021.

Điều 4. Tất cả các cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Điều hành, Ban Kiểm soát, Trưởng các ban, đơn vị trực thuộc Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận: 
- Như điều 4;
- Lưu VT.



Trần Ngọc Nguyên